

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá thành tựu xây dựng và phát triển Sở Tư pháp sau 30 năm tái lập tỉnh**

Thực hiện Công văn số 719/UBND-KTTH ngày 24/92/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Kế hoạch xây dựng báo cáo đánh giá thành tựu phát triển tỉnh Ninh Thuận sau 30 năm tái lập tỉnh. Sở Tư pháp báo cáo kết quả như sau:

#### **Phần I**

#### **THÀNH TỰU NỔI BẬT QUA 30 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN**

#### **I. ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT BỐI CẢNH TÌNH HÌNH, THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN**

##### **1. Thuận lợi:**

Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận đi vào hoạt động cùng với hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể của Tỉnh kể từ ngày tái lập tỉnh Ninh Thuận ngày 01/4/1992. Ngay từ ngày đầu thành lập, Sở Tư pháp gặp nhiều khó khăn, với biên chế chưa đến 10 công chức, có 02 đảng viên và 01 đồng chí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ phụ trách lãnh đạo công tác của Sở; tài sản, phương tiện làm việc chỉ duy nhất 01 khu nhà tạm của Ủy ban nhân dân thị xã Phan Rang - Tháp Chàm lúc bấy giờ. Sau gần 01 năm hoạt động, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã điều động, bổ nhiệm 01 đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát thị xã Phan Rang - Tháp Chàm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Tư pháp, bộ máy của Sở được củng cố, các Phòng được thành lập, biên chế và cơ sở vật chất phương tiện làm việc hàng năm được bổ sung theo yêu cầu.

Với tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, tận tâm với công việc, tập thể công chức, viên chức Sở Tư pháp hàng năm đã phấn đấu nỗ lực, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác được giao góp phần cùng các Ngành, các cấp và Nhân dân tỉnh nhà thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế-xã hội, từng bước xây dựng quê hương Ninh Thuận phát triển.

Nhìn lại khoảng thời gian hoạt động của Ngành qua 30 năm kể từ ngày tái lập tỉnh, ngành Tư pháp được Đảng, Nhà nước tin tưởng giao thêm nhiều nhiệm vụ mới so với năm 1992. Cụ thể: năm 1997, Chính phủ giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện Trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách; công tác quản lý quốc tịch theo Luật Quốc tịch năm 1998; Công tác hòa giải theo pháp lệnh hòa giải năm 1998; công tác phổ biến giáo dục pháp luật được chú trọng đặc biệt theo Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012;

nhiệm vụ kiểm tra và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ; thẩm định xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004; quản lý công tác luật sư theo Luật Luật sư năm 2006; bồi thường nhà nước; quản lý xử lý vi phạm hành chính... Tỉnh ủy Ninh Thuận đã ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 21/10/2010 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Tư pháp.

Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn có chức năng tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về tư pháp<sup>1</sup>.

Hiện tại, Sở Tư pháp còn 03 phòng, giảm 04 phòng; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước còn 02 phòng, giảm 01 phòng và 02 Chi nhánh; Phòng công chứng số 1 là đơn vị tự chủ 100%. Từ năm 1992 đến nay, tập thể công chức, viên chức Sở Tư pháp luôn tích cực phấn đấu, không ngừng nỗ lực vươn lên, khắc phục khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Với kết quả và những thành tích đã đạt được, Sở Tư pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp tặng nhiều Bằng khen, trong đó năm 2005 Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Tỉnh ủy Ninh Thuận tặng Bằng khen cho tổ chức cơ sở Đảng Sở Tư pháp 05 năm liên tục (2000-2004) đạt danh hiệu tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh...

## **2. Khó khăn:**

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở chưa đạt kế hoạch đề ra, các Hội thi, cuộc thi phải tạm dừng do bệnh Covid-19 và việc cắt giảm một phần kinh phí của công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở.

## **II. NHỮNG THÀNH TỰU ĐẠT ĐƯỢC NỔI BẬT**

### **1. Công tác cải cách tư pháp**

Bám sát định hướng về cải cách tư pháp đã được xác định trong các Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và định hướng nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 về phê duyệt Kế hoạch triển khai Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 13/11/2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 thực hiện kết luận số 73-KL/TW về hợp tác với

---

<sup>1</sup> Công tác xây dựng và thi hành pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; pháp chế; chứng thực; nuôi con nuôi; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; bồi thường nhà nước; trợ giúp pháp lý; luật sư, tư vấn pháp luật; công chứng; giám định tư pháp; đấu giá tài sản; trọng tài thương mại; hòa giải thương mại; thừa phát lại; quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; đăng ký biện pháp bảo đảm; quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; công tác tư pháp khác và dịch vụ sự nghiệp công thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định pháp luật.

nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp của Tỉnh ủy.

Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch thực hiện; các cơ quan tư pháp đã chủ động ban hành các văn bản để thực hiện và đầu tư, như: Cơ quan Thi hành án dân sự được Bộ Tư pháp quan tâm đầu tư, trang vị về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động Thi hành án dân sự, nhìn chung đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, hầu hết các đơn vị được xây dựng trụ sở làm việc, kho vật chứng, các trang thiết bị phục vụ công tác được trang bị đầy đủ của từng đơn vị. Công an tỉnh đầu tư, các cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cho cơ quan hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, ngoài cơ sở vật chất hiện có như trụ sở làm việc, các loại phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, công cụ hỗ trợ đã được quan tâm trang bị theo hướng ưu tiên cho lực lượng trực tiếp chiến đấu và cơ sở; thực hiện các dự án, đề án của Bộ Công an, việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở giam giữ được thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, ngân sách phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thực hiện chương trình số hóa các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động tư pháp, xây dựng hệ thống tư pháp điện tử. Chuẩn bị cơ sở vật chất để từng bước thực hiện việc ghi âm, ghi hình hoạt động hỏi cung bị can theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh hàng năm phân bổ, giao dự toán kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tội phạm và ma túy; hỗ trợ kinh phí cho Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình “Tập chí Cải cách tư pháp” phát sóng trên kênh NTV theo đề nghị của Tòa án nhân dân tỉnh và Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

Quản lý nhà nước trên lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đi vào nề nếp, việc xã hội hóa được tiếp tục đẩy mạnh theo đúng chiến lược cải cách tư pháp; công tác trợ giúp pháp lý triển khai đúng định hướng, gắn với việc quán triệt các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, phục vụ nhu cầu của đối tượng cần tuyên truyền pháp luật. Trong công tác đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm được quan tâm đẩy mạnh; đấu tranh với tội phạm ma túy đạt nhiều kết quả, số vụ, đối tượng bắt giữ và lượng ma túy thu được đều tăng.

## **2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):**

a) Về xây dựng pháp luật, thẩm định, góp ý VBQPPL:

- Tổ chức tổng kết việc thi hành pháp luật và lấy ý kiến đóng góp vào các chính sách pháp luật hình sự, dân sự và thủ tục tố tụng:

+ *Tham gia góp ý vào dự thảo Hiến pháp năm 2013*: Trên cơ sở văn bản chỉ đạo và kế hoạch triển khai thực hiện của Trung ương, Công văn số 1222-CV/TU ngày 23/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Công văn số 1291-CV/TU ngày 26/3/2013 về tiếp tục lấy ý kiến nhân dân về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Tổ chức lấy

ý kiến nhân dân góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 ở địa phương được tập trung thực hiện, với nhiều hình thức và số lượt người tham dự<sup>2</sup>.

+ *Tham gia góp ý vào dự thảo Bộ luật dân sự*: Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy tại Công văn số 2465-CV/TU ngày 09/02/2015 chỉ đạo việc triển khai tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi); đã tổ chức lấy ý kiến từ người dân ở cơ sở đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, hội viên, đoàn viên, giáo viên, đại biểu Hội đồng nhân dân, chi bộ, các tổ chức thành viên của Mặt trận, các nhân sĩ, trí thức, cán bộ thôn, khu phố, người tiêu biểu trong các dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo và nhân dân, người lao động trong các doanh nghiệp, giới luật gia, cán bộ Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân. Kết quả lấy ý kiến góp ý dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi)<sup>3</sup>.

+ *Tham gia góp ý vào dự thảo Bộ luật Hình sự*: Tổ chức lấy ý kiến góp ý tại cấp tỉnh với 11 Hội nghị, 01 Hội thảo chuyên đề, 25 cuộc họp; góp ý tại UBND cấp huyện, cấp xã, thôn, khu phố với 41 Hội nghị, 75 cuộc họp. Số lượt người tham gia đóng góp ý 7.079 người.

- Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của tỉnh trên cơ sở Hiến pháp năm 2013:

Để triển khai có hiệu quả một trong những hoạt động để thi hành Hiến pháp năm 2013 theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 2889/BTP-KTrVB, ngày 30/6/2014 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo tình hình, kết quả rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo Hiến pháp năm 2013. Tổ chức rà soát toàn diện, đồng bộ các văn bản pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để phát hiện những quy định trái Hiến pháp, kiến nghị dừng thi hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới phù hợp với quy định của Hiến pháp, lập danh mục, xác định lộ trình hoàn thiện các văn bản pháp luật trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường, an ninh, quốc phòng, các văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, các văn bản về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân cho phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 02/10/2014, về tình hình, kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo Hiến pháp năm 2013 trên địa bàn tỉnh; theo đó, tổng số văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh được đưa vào rà soát là 1.188 văn bản (trong đó,

<sup>2</sup> Tổ chức các hội nghị ở từng khu dân cư (384 hội nghị có 23.874 người dự); ở xã, phường, thị trấn (65 hội nghị có 4.671 người dự); huyện, thành phố (42 hội nghị có 3.670 người dự); Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị (46 hội nghị có 4.036 người dự); Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 02 hội nghị, gồm: hội nghị chuyên đề để thảo luận, tham gia góp ý, với thành phần tham dự là đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu Quốc hội của tỉnh và hội nghị đại diện lãnh đạo các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức và Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; một số xã, phường, thị trấn... Với phương pháp chọn điểm để tập trung chỉ đạo và rút kinh nghiệm, tỉnh đã chọn huyện Ninh Sơn, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm và Công an tỉnh làm điểm; đồng thời chỉ đạo các huyện, thành phố chọn 01 xã, phường, thị trấn làm điểm. Trong quá trình các điểm tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong Tổ giúp việc và Tổ thư ký của tỉnh trực tiếp dự để theo dõi và rút kinh nghiệm để chỉ đạo các đơn vị còn lại. Thông qua hình thức hội nghị đã thu hút 36.251 lượt người tham gia và 4.415 lượt ý kiến đóng góp vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 của các nhà lãnh đạo, quản lý, của các nhân sĩ, trí thức, chức sắc tôn giáo và nhân dân trên địa bàn; có 30 bài viết góp ý gửi đến công thông tin điện tử, báo Ninh Thuận. Từ ngày 01 /4 đến ngày 30/9/2013, Sở Tư pháp (cơ quan thường trực Tổ giúp việc 362 của tỉnh) tiếp tục tiếp nhận 12 lượt văn bản của các Sở, ngành, địa phương với 41 ý kiến tiếp tục tham gia góp ý vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Số lượt ý kiến góp ý vào Dự thảo Hiến pháp năm 1992.

<sup>3</sup> Cấp tỉnh có 24 hội nghị, hơn 1.000 người tham dự với 18.072 lượt ý kiến phát biểu góp ý; cấp huyện, xã, thôn - khu phố có 506 hội nghị, 29.686 người tham dự với 7.579 lượt ý kiến phát biểu góp ý.

cấp tỉnh là 794 văn bản, cấp huyện 115 văn bản và cấp xã 279 văn bản); lập danh mục đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với Hiến pháp năm 2013 là 08 văn bản. Theo kết quả rà soát, không có văn bản có nội dung, quy định trái với Hiến pháp cần phải dừng thi hành; đồng thời, đề xuất cơ quan Trung ương ban hành 01 văn bản (sửa đổi, bổ sung) để đảm bảo phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Từ kết quả rà soát, đối với danh mục đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới đảm bảo phù hợp với Hiến pháp năm 2013 là 08 văn bản, đến nay đã xử lý 08/08 văn bản theo quy định.

- Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh, trong đó, tập trung các nội dung:

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, việc tuân thủ quy trình xây dựng pháp luật: Việc triển khai nhiệm vụ xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, từng bước nâng cao chất lượng, tiến độ thực hiện theo quy định của pháp luật. Công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ngày càng được quan tâm đúng mức về trình tự, thủ tục ban hành. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành (từ khâu xây dựng dự thảo, tổ chức lấy ý kiến góp ý và gửi cơ quan thẩm định trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành). Do đó, cơ bản bảo đảm tính thống nhất, hợp Hiến, hợp pháp giữa văn bản địa phương và văn bản cấp trên; tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật, từ đó bảo đảm chất lượng của văn bản được ban hành khi tổ chức triển khai thực hiện. Hiệu quả của công tác này đã góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua 30 năm, Sở Tư pháp đã thẩm định 2.993 văn bản quy phạm pháp luật.

b) Công tác kiểm tra VBQPPL và rà soát, hệ thống hoá VBQPPL:

Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện nghiêm túc, thường xuyên; triển khai thực hiện tốt Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14/11/2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trước khi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực thi hành và bãi bỏ các văn bản nêu trên.

Trên cơ sở đó, tham mưu UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của ban hành Quy định về công tác tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản; phân công phối hợp trong rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, điều này đã tạo hành lang pháp lý cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được triển khai thực hiện chặt chẽ. Trong thời gian từ năm 2011 đến nay, đã thực hiện tự kiểm tra 808 văn bản quy phạm

pháp luật, tiến hành rà soát 1.126 văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật, từ kết quả tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản đã kịp thời xử lý, kiến nghị xử lý các văn bản có nội dung chưa phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và thực tiễn địa phương; đồng thời, ban hành các quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, góp phần làm cho hệ thống pháp luật công khai, minh bạch. Đã tổ chức triển khai hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2009-2014, 2014-2019; tổng kết 10 năm triển khai thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. Ban hành các Kế hoạch về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo sau khi rà soát và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc đối tượng hệ thống hóa trong kỳ hệ thống hóa.

Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành các Kế hoạch về kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực; Báo cáo về kết quả tự kiểm tra văn bản do UBND tỉnh ban hành liên quan đến lĩnh vực giá đang còn hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản; UBND tỉnh nhắc nhở cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo nghiêm túc rút kinh nghiệm, thực hiện đúng quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ và chỉ đạo cơ quan chuyên môn có liên quan tiến hành rà soát, báo cáo nguyên nhân sai sót và đã có văn bản đính chính, chỉ đạo rút kinh nghiệm.

Trong 30 năm qua, việc tham mưu trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội địa phương; công tác thẩm định văn bản QPPL ngày càng được chú trọng nâng cao chất lượng và gắn kết chặt chẽ hơn với công tác cải cách hành chính; việc góp ý văn bản quy phạm pháp luật luôn được chú trọng, ngày càng đi sâu vào chất lượng, nhất là bảo đảm tính khả thi của văn bản. Công tác Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật được coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, việc kiểm tra theo chuyên đề trong các lĩnh vực nhạy cảm luôn triển khai thực hiện, có sự gắn kết chặt chẽ với công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, bảo đảm sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao hơn mới được ban hành, cũng như bảo đảm sự phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của tỉnh; việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc quản lý nhà nước của địa phương được thực hiện đúng quy định, góp phần giúp cho hệ thống pháp luật được minh bạch, dễ tiếp cận, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tra cứu, tiếp cận.

### **3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:**

a) Tham mưu UBND tỉnh Tổng kết thi hành Hiến pháp năm 1992 và triển khai công tác lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo sửa đổi Hiến pháp và tổng hợp tham mưu trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ký gửi về Trung ương đúng quy định. Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các kế hoạch của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ Tư pháp; Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của các Cấp ủy Đảng về triển khai thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị mời Báo cáo viên Trung ương phổ biến, giới thiệu về nội dung, ý nghĩa của Hiến pháp năm 2013.

Thực hiện Nghị quyết số 718/NQ-UBTVQH13 ngày 02/01/2014 và Quyết định số 2157/QĐ-BTP ngày 22/9/2014 của Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổ chức Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 2391-CV/TU ngày 13/01/2015 về việc đẩy mạnh triển khai Cuộc thi viết “Tìm hiểu Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; đã tiếp nhận 5.442 bài tham gia dự thi, tổ chức chấm thi và tổng kết Cuộc thi theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Cuộc thi Trung ương; chọn 15 bài gửi dự thi cấp Trung ương; tổ chức 06 buổi tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013 tại 06 xã thuộc vùng ven biển với trên 400 lượt người tham dự, tuyên truyền cho người có uy tín trong cộng đồng người dân tộc thiểu số trên 70 người tham dự và cho cán bộ, viên chức, người lao động.

b) Tổ chức triển khai và thực hiện các Đề án về PBGDPL như: Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 về phê duyệt Kế hoạch triển khai Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019-2021”; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư...

Với trách nhiệm là cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật của tỉnh; hàng năm, tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật đạt hiệu quả cao; Kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật; rà soát kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh. Bên cạnh đó, Sở tổ chức ký kết các Chương trình phối hợp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục: Báo Ninh Thuận; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và đồng thời hướng dẫn các Sở, ban ngành cụ thể hóa lồng ghép đưa các nội dung liên quan đến các các nội dung cơ bản về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Hình thức tuyên truyền được thực hiện ngày càng hiệu quả, phong phú, đa dạng như tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, Hội nghị triển khai, quán triệt, Hội thi (sân khấu hóa), cuộc thi; các phóng sự, bản tin, bài viết, hình ảnh trực quan, chuyên trang, chuyên mục Hỏi - đáp pháp luật, pháp luật và cuộc sống trên Báo, Đài; hoạt động tư

vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; đăng tải tài liệu tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử.

c) Kết quả triển khai thực hiện Luật hòa giải ở cơ sở và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

Thường xuyên kiện toàn các Tổ hòa giải viên; hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 2.641 hòa giải viên với 402 tổ hòa giải; trong đó, có 1.935 nam và 706 nữ; 782 hòa giải viên là người dân tộc thiểu số<sup>4</sup>. Hằng năm, tổ chức Hội nghị tập huấn cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; các vụ hòa giải ở cơ sở liên quan đến các lĩnh vực tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, dân sự, môi trường, đạt tỷ lệ hòa giải thành chiếm 91%.

Thực hiện bảo đảm xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã công nhận, công bố 60 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và 05 xã, phường chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Nhìn chung, việc triển khai Luật phổ biến giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành được quan tâm, chú trọng, bám sát nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh ở địa phương; từng bước gắn kết chặt chẽ hơn với công tác xây dựng, thực thi pháp luật, với những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; thực hiện tốt Ngày pháp luật Việt Nam; việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật mới luôn được chú trọng; đội ngũ làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật luôn kiện toàn bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng ngày càng nâng lên; triển khai và thực hiện tốt Luật Hoà giải cơ sở, tổ chức các lớp tập huấn kiến thức pháp luật và nghiệp vụ, kỹ năng hoà giải cho hoà giải viên trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật:**

a) Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính:

Sau khi Luật xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực, đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1796/KH-UBND triển khai thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Công văn số 5184/UBND-NC ngày 24/10/2014 về việc giao nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015 về ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động thi hành pháp luật về quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; tiến hành tổng kết 03 năm (2010-2012) về công tác xử lý vi phạm hành chính; các văn bản thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để triển khai thực hiện<sup>5</sup> và báo cáo kết quả

<sup>4</sup> UBND các huyện, thành phố thường xuyên củng cố, kiện toàn, bảo đảm tiêu chuẩn, chất lượng hoạt động các Tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở (Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 117 tổ hòa giải, có 645 hòa giải viên; Ninh Phước: 66 tổ hòa giải, có 563 hòa giải viên; Ninh Sơn: 61 tổ hòa giải, có 423 hòa giải viên; Ninh Hải: 50 tổ hòa giải, có 344 hòa giải viên; Thuận Nam: 38 tổ hòa giải, có 208 hòa giải viên; Bác Ái: 38 tổ hòa giải, có 249 hòa giải viên; Thuận Bắc: 32 tổ hòa giải, có 231 hòa giải viên).

<sup>5</sup> Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 15/01/2016 triển khai công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2016 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 14/6/2016 về thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về công tác XLVPHC tại UBND các huyện, thành phố năm 2016; Công văn số 3474/UBND-NC ngày 26/8/2016 về việc khắc phục một số tồn tại, hạn chế trong thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 05/01/2017 triển khai công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 964/QĐ-



theo quy định<sup>6</sup>; hằng năm, tham mưu ban hành các Quyết định thanh, kiểm tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện. Sau thanh, kiểm tra, đã báo cáo kết quả trình Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện bước tiếp theo. Tập trung kiện toàn tổ chức, biên chế làm công tác xử lý vi phạm hành chính; hằng năm đều tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực như: xây dựng, giao thông đường bộ...; qua công tác kiểm tra đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, đơn vị khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý vi phạm hành chính, từ đó giúp cho công tác xử lý vi phạm hành chính ở địa phương được thực hiện nghiêm minh, chặt chẽ, kịp thời và triệt để hơn; công tác theo dõi, thống kê về xử lý vi phạm hành chính từng bước đi vào nề nếp; công tác kiện toàn tổ chức, biên chế luôn quan tâm thực hiện.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

Tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật; trong đó tổ chức, theo dõi các lĩnh vực: lĩnh vực cấp phép xây dựng và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, Bảo hiểm xã hội, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả...theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo vệ tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Sở Tư pháp ban hành các báo cáo việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính<sup>7</sup>.

c) Tình hình thực hiện nhiệm vụ về cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1):

---

UBND ngày 25/5/2017 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình xử phạt vi phạm hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch 2016/KH-UBND ngày 30/5/2017 về tổng kết thi hành pháp luật Luật XLVPHC năm 2012; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 03/01/2018 về triển khai công tác thi hành pháp luật về XLVPHC năm 2018 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 21/7/2015; Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra tình hình xử phạt vi phạm hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

<sup>6</sup> Báo cáo số 110/BC-UBND ngày 07/6/2016 về việc sơ kết 03 năm thi hành Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016; Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 02/8/2017 về báo cáo Tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Báo cáo số 316/BC-UBND ngày 11/10/2017 công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

<sup>7</sup> Báo cáo số 2448/BC-STP ngày 29/12/2010 về kết quả thanh tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 2449/BC-STP ngày 29/12/2019 về kết quả giám sát Đoàn thanh tra việc tổ chức thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh; Báo cáo số 565/BC-STP ngày 31/3/2020 về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chi thị số 31/CT-UBND ngày 22/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Báo cáo số 734/BC-STP ngày 20/4/2020 về kết quả thực hiện rà soát phản ánh, vướng mắc hạn chế của hệ thống pháp luật; Báo cáo số 828/BC-ĐTTr ngày 30/4/2020 về kết quả thanh tra việc tổ chức thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính tại một số Sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Công văn số 234-CV/TU ngày 28/12/2020 của Thường trực Tỉnh ủy về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng chỉ số xếp hạng B1, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nâng xếp hạng chỉ số B1 trong điều kiện gặp nhiều khó khăn do bị ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19, đã chủ động ban hành các Quyết định, Kế hoạch và các giải pháp nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính, giảm thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; giảm chi phí tuân thủ pháp luật<sup>8</sup>. Trong từng lĩnh vực thực hiện nhiệm vụ, đã chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện thể chế để giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

Nhìn chung, kịp thời rà soát, theo dõi tình hình áp dụng các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể; tham mưu kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn; đánh giá khách quan thực trạng tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp và Nhân dân trong thực hiện các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật để kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

## **5. Công tác Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm:**

Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước luôn được quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt được nhiều kết quả tích cực; tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản để triển khai thực hiện trên lĩnh vực này<sup>9</sup>; tổng kết công tác đăng ký, quản lý hộ tịch

<sup>8</sup> Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020; Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 31/01/2020 phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1976/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Thuận năm 2020; Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 06/02/2020 về việc tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 538/KH-UBND ngày 27/02/2020 triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh...

<sup>9</sup> Kế hoạch số 3921/KH-UBND ngày 01/8/2018 về tổ chức sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch; Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Luật hộ tịch; Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 08/3/2018 cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài; Kế hoạch số 1422/KH-UBND ngày 09/4/2018 triển khai thực hiện Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản về việc xác minh nguồn gốc của trẻ bị bỏ rơi để làm con nuôi nước ngoài; văn bản phối hợp Công ước Lahay và Luật nuôi con nuôi; Công văn số 3131/VPUB - TCDNC ngày 12/8/2019 về việc kết nối liên thông dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh; phối hợp với BHXH tỉnh ký kết Quy chế phối hợp công tác thu thập, khai thác và sử dụng dữ liệu đăng ký khai sinh, phục vụ cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi; Kế hoạch rà soát, đánh giá giải quyết vấn đề quốc tịch, hộ tịch của trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú trên địa bàn tỉnh; Công văn số 844/UBND-TCDNC ngày 23/3/2020 triển khai Nghị định số 16/2020/NĐ-CP của Chính phủ về lĩnh vực quốc tịch; Quyết định ban hành Quy định giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thuộc lĩnh vực hộ tịch; một cửa liên thông thuộc lĩnh vực hộ tịch, cấp thẻ bảo hiểm y tế và đăng ký, quản lý cư trú tại UBND xã, phường, thị trấn; Kế hoạch thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” trên địa bàn tỉnh; Quyết định quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Kế hoạch về thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 13/7/2016 về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp, tiếp nhận, xử lý thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 2073/KH-UBND ngày 11/6/2020 về thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 về công bố thủ

và thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; ban hành Kế hoạch triển khai Luật Hộ tịch năm 2014; chuyển giao công tác Hộ tịch có yếu tố nước ngoài về cấp huyện theo đúng quy định của Luật Hộ tịch. Công tác nuôi con nuôi luôn được quan tâm thực hiện; tham mưu ban hành Kế hoạch số 5265/KH-UBND ngày 07/11/2012 triển khai thực hiện Quyết định số 1233/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai thực hiện Công ước Lahay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế giai đoạn 2012-2015; Kế hoạch số 3817/KH-UBND ngày 14/8/2012 triển khai đăng ký nuôi con nuôi thực tế trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận...Tổ chức Lễ giao nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài; tập huấn phần mềm hộ tịch cho 07 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh và đã triển khai chính thức; hướng dẫn kịp thời việc thực hiện công tác hộ tịch cấp huyện, cấp xã. Tổng kết 05 năm thi hành Luật Lý lịch tư pháp và 04 năm thi hành Nghị định số 111/2010/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật lý lịch tư pháp; phối hợp với Trung tâm lý lịch tư pháp quốc gia lắp đặt phần mềm “kiềng 03 chân”. Đến thời điểm hiện nay, Sở cấp phiếu lý lịch tư pháp cơ bản đáp ứng kịp thời cho tổ chức và cá nhân, khoảng 2.000 hồ sơ/năm; việc cập nhật cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp luôn được thực hiện thường xuyên. Tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định hoàn trả đối với công chức thi hành công vụ có lỗi đã gây ra thiệt hại cho hộ bà Cao Thị Kính và các văn bản triển khai<sup>10</sup>.

Nhìn chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh từng bước đi vào nề nếp, giải quyết tốt các nhu cầu của công dân về đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh với mục tiêu nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, thường xuyên rà soát, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ làm công tác hộ tịch, nhất là công chức tư pháp-hộ tịch cấp xã; công tác lý lịch tư pháp đã đi vào nề nếp, tình trạng chậm cấp Phiếu lý lịch tư pháp từng bước được khắc phục, ký kết thoả thuận hợp tác phối hợp thực hiện dịch vụ chuyển phát hồ sơ, kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp với Bru điện Ninh Thuận; thực hiện tốt công tác đăng ký giao dịch bảo đảm và công tác bồi thường Nhà nước ở địa phương.

## **6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý:**

### **a) Hỗ trợ tư pháp:**

Hoạt động luật sư: Phối hợp với Đoàn luật sư ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý luật sư, hoạt động hành nghề luật sư và trợ giúp pháp lý của luật sư trên địa bàn tỉnh; tổ chức thành công Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 2019-2022 của Đoàn luật sư. Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; tổng kết 10 năm thực hiện chiến lược phát triển luật sư; tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ

---

tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở; trình Quyết định công bố thủ tục hành chính trên lĩnh vực chứng thực, giao dịch bảo đảm; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 03/01/2018 và Kế hoạch số 5260/KH-UBND ngày 05/7/2019 về công tác bồi thường nhà nước năm 2018, 2019; Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 14/01/2020 về công tác bồi thường nhà nước năm 2020...

<sup>10</sup> Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 03/01/2018 về công tác bồi thường nhà nước năm 2018; Kế hoạch số 5260/KH-UBND ngày 05/12/2019 về công tác bồi thường nhà nước năm 2019. Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai công tác bồi thường nhà nước năm 2019 và Báo cáo số 2390/BC-STP ngày 06/12/2019 về công tác bồi thường nhà nước năm 2019.

đạo, quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chấn chỉnh trong hoạt động luật sư. Việc cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đúng quy định của pháp luật và thời gian giải quyết. Công tác kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm luôn được quan tâm góp phần tích cực trong việc bảo vệ công lý, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức thanh tra, kiểm tra 27 tổ chức hành nghề luật sư; xử phạt vi phạm hành chính 01 Văn phòng luật sư, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động 01 Văn phòng Luật sư.

Hoạt động giám định tư pháp có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án được nghiêm minh, đúng pháp luật, tránh oan sai<sup>11</sup>.

Hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng đi vào nề nếp<sup>12</sup>; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định mức trần thù lao công chứng năm 2016, Quyết định ban hành tiêu chí xét duyệt hồ sơ thành lập Văn phòng công chứng năm 2019 và Kế hoạch phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Quyết định số 1417/2010/QĐ-UBND ngày 25/8/2010 về phê duyệt Đề án phát triển tổ chức hành nghề Công chứng trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 25/6/2013 về việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực các hợp đồng, giao dịch sang tổ chức hành nghề công chứng; Quyết định số 83/2014/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 ban hành Đề án “Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 về ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng “Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”. Tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng và báo cáo sơ kết giai đoạn I (2010-2015) Đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh; từ 01 Phòng Công chứng nhà nước đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 01 Phòng Công chứng và 06 Văn phòng công chứng; đáp ứng tốt nhu cầu công chứng của tổ chức và cá nhân. Công tác kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động công chứng được thực hiện hàng năm, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các sai sót trong quá trình hoạt động. Sở đẩy mạnh việc cung cấp thông tin tài sản đã được công chứng lên cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh theo Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu về công chứng.

---

<sup>11</sup> Hiện nay, có 02 tổ chức giám định tư pháp công lập chuyên trách các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh, gồm: Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y thuộc Sở Y tế; Phòng Kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh. Toàn tỉnh hiện có 36 giám định viên tư pháp ( 09 GĐV về lĩnh vực Kỹ thuật hình sự, 07 GĐV về lĩnh vực Pháp y, 01 GĐV về lĩnh vực Pháp y tâm thần, 04 GĐV về lĩnh vực công trình giao thông đường bộ, 03 GĐV về lĩnh vực phương tiện cơ giới đường bộ, 03 GĐV về lĩnh vực thông tin và truyền thông, 06 GĐV về lĩnh vực văn học nghệ thuật và văn hóa phẩm nghệ thuật, 01 GĐV về lĩnh vực thể dục thể thao, 01 GĐV về lĩnh vực du lịch, 01 GĐV về lĩnh vực đất đai; Người giám định tư pháp theo vụ việc có 15 giám định, gồm: 01 người chuyên khoa tai mũi, họng, 01 người chuyên khoa nội, 01 người chuyên khoa sản, 01 người chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, 06 người về lĩnh vực tài chính - kế toán, 02 người về lĩnh vực kiểm tra dự toán công trình, 03 người về lĩnh vực thiệt hại tài nguyên rừng) và 15 người giám định tư pháp theo vụ việc.

<sup>12</sup> Trên địa bàn tỉnh hiện có 07 tổ chức hành nghề công chứng; chuyển đổi hoạt động của 06/06 Văn phòng công chứng. Đến nay toàn tỉnh có 07 tổ chức hành nghề công chứng và 12 Công chứng viên, (trong đó: 01 Phòng công chứng trực thuộc Sở Tư pháp tự chủ 100% kinh phí, 06 Văn phòng công chứng chuyển đổi sang hợp danh).

Hoạt động đấu giá tài sản có nhiều chuyển biến; tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 30/2010/CT-UBND ngày 02/12/2010 triển khai thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản; Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 18/01/2013 quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đấu giá, phí tham gia đấu giá tài sản và quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, cơ quan của người ra quyết định tịch thu trên giá trị của tài sản, hàng hóa được bán sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 1776/KH-UBND ngày 17/4/2014 phát triển và tăng cường đội ngũ đấu giá viên đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và 03 doanh nghiệp đã đăng ký hoạt động; với đội ngũ đấu giá viên là 10 người.

Việc thực hiện các quy định về quản tài viên, chế định thừa phát lại tiếp tục được quan tâm thực hiện; Sở triển khai về quản tài viên<sup>13</sup> và đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân cho 05 Quản tài viên. Đến nay, 05 Quản tài viên chưa tham gia giải quyết vụ việc phá sản nào theo yêu cầu của Tòa án. Đối với chế định thừa phát lại đã thực hiện theo Quyết định của Bộ Tư pháp<sup>14</sup> và tham mưu UBND tỉnh thành lập Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Tham mưu ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện chế định Thừa phát lại; Kế hoạch triển khai Nghị định 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ. Ngoài ra, còn tham mưu tư vấn vụ việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và theo đề nghị một số Sở, ban ngành và địa phương<sup>15</sup>.

#### b) Trợ giúp pháp lý:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 10/5/2012 về Kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý tại tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tổ chức các đợt trợ giúp pháp lý lưu động tại các xã khó khăn; thu hút nhiều người dân tới tham dự; tổ chức thực hiện Luật trợ giúp pháp lý và tổ chức triển khai thi hành Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh. Hằng năm, chỉ đạo Trung tâm tổ chức truyền thông về cơ sở tại các xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn để tư vấn, giải đáp pháp luật... cho Nhân dân. Hằng năm, thụ lý và giải quyết trên 250 vụ; tổ chức tuyên truyền pháp luật cho người khuyết tật trên địa bàn tỉnh. Biên soạn và cấp

<sup>13</sup> Đề triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Quyết định số 986/QĐ-BTP ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 3845/KH-UBND ngày 02/10/2015 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ.

<sup>14</sup> Quyết định số 1106/QĐ-BTP ngày 17/5/2018 về phê duyệt Đề án thành lập Văn phòng Thừa phát lại của tỉnh năm 2018; Kế hoạch số 2620/KH-UBND ngày 26/6/2018 về triển khai thực hiện Quyết định số 1106/QĐ-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Đề án thành lập Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh năm 2018.

<sup>15</sup> Việc chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường của Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Fococev; giải quyết kiến nghị của hộ ông Lê Văn Nhân tại dự án Mở rộng sân vận động tỉnh; xử lý thu hồi số tiền bồi thường sai tại dự án mở rộng quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn Phước Dân; về xử lý 02 cơ sở tôn giáo về trật tự xây dựng; xử lý đơn kiến nghị của ông Đoàn Trọng Hùng; vụ việc dự án khu nông nghiệp công nghệ cao xã Nhị Hà, huyện Thuận Nam; vụ việc hợp đồng giao khoán đất lâm nghiệp giữa BQL rừng phòng hộ đầu nguồn hồ Tân Giang với Công ty Cổ phần Lâm nghiệp Ninh Thuận; kiểm tra đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty TNHH JADE ROYAL tại Khu Công nghiệp Thành Hải và tư vấn các Sở, ban ngành và địa phương về xử phạt vi phạm hành chính...

phát hơn 1.000 quyển đề cương/năm, tài liệu tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân tại các buổi truyền thông về cơ sở. Tổ chức tiếp, hướng dẫn cho Nhân dân đến liên hệ làm thủ tục trợ giúp pháp lý tại trụ sở Trung tâm; đặt các bảng thông tin trợ giúp pháp lý tại các cơ quan tổ tụng tỉnh, huyện và xã nghèo, thôn đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, còn tham mưu Hội đồng phối hợp liên ngành tổ chức kiểm tra tại các cơ quan tiến hành tố tụng (Công an, Tòa án, Viện kiểm sát) của 02 đến 03 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh theo Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/7/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện một số quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng và Thông tư liên tịch số 10/2018/TT TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 29/6/2018 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thực hiện một số quy định về phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng. Thực hiện nghiêm túc việc cung cấp địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm để cán bộ, Nhân dân biết liên hệ thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí.

Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước về hoạt động của luật sư luôn được chú trọng, kịp thời tháo gỡ những khó khăn trong hoạt động hành nghề luật sư; chỉ đạo Đại hội luật sư đúng theo quy định. Trên lĩnh vực công chứng, đã kịp thời ban hành văn bản triển khai Luật Công chứng năm 2014, chỉ đạo chuyển giao thẩm quyền công chứng thành lập 06 tổ chức hành nghề công chứng và cấp giấy đăng ký hoạt động cho 06 tổ chức hành nghề công chứng; tham mưu ban hành Đề án “Phân mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận” và “Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng “Phân mềm quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp thông tin về các hợp đồng, giao dịch liên quan đến bất động sản đã được công chứng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”, từ đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng. Công tác giám định tư pháp có chuyển biến tích cực, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Luật giám định tư pháp và Đề án “Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp”. Hoạt động trợ giúp pháp lý có nhiều chuyển biến tích cực, đi vào chiều sâu, nhất là thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trợ giúp pháp lý trong lĩnh vực tố tụng.

c) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:

- Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Hằng năm, tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 về phê duyệt Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Sở Báo cáo các quy định pháp luật trước tác động mạnh mẽ, dài hạn của đại dịch Covid-19 theo Công văn số 1008/BTP-PLDSKT ngày 07/4/2021 của Bộ Tư pháp; tổ chức rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật gây vướng mắc, ách tắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh và đời sống xã hội; thông kê số liệu và đánh giá kết quả hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp tại cơ quan, đơn vị mình theo hình thức hỗ trợ pháp lý (xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật cơ sở dữ liệu về pháp luật; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ pháp lý) quy định tại Nghị định số

55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa và đánh giá các khó khăn, vướng mắc liên quan đến quá trình thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; tham gia Tổ Công tác tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

- Công tác Tư vấn pháp luật: Báo cáo tổng kết 06 năm thực hiện Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 17/6/2008 về tư vấn pháp luật; tham mưu tư vấn các vụ việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và các Sở, ban ngành, địa phương yêu cầu: Tiến hành tư vấn tại cuộc họp và tư vấn bằng văn bản các vụ việc liên quan đến tranh chấp quyền sử dụng đất; nộp phí, lệ phí; cho thôi việc, bồi thường, hỗ trợ tái định, giải phóng mặt bằng... tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp, đảm bảo ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

Nhìn chung, tư vấn pháp luật là nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp toàn diện những vấn đề, vụ việc tồn đọng, vướng mắc, kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm do vướng mắc về quy định pháp luật (*quy định không phù hợp, bất cập, chồng chéo, chưa rõ ràng, cụ thể...*), nhất là tại các dự án quan trọng, các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cưỡng chế; trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đảm bảo phù hợp, hiệu quả, kịp thời, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế; kiểm soát chặt chẽ về pháp lý giúp UBND tỉnh, cũng như phối hợp, hỗ trợ, tư vấn cho các Sở, ban, ngành, địa phương thực hiện một số nội dung, công việc phức tạp, quan trọng để phát sinh những vấn đề pháp lý về sau ( *khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp, ...*), nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và tỉnh ta chuẩn bị triển khai một số chương trình, dự án đầu tư rộng rãi quốc tế (*dự án Trung tâm Điện lực LNG Cà Ná giai đoạn 1, ...*).

### **7. Công tác xây dựng Ngành:**

Sở Tư pháp thực hiện tốt Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế”. Công tác củng cố và kiện toàn các phòng, đơn vị thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, đúng quy trình; đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, sự thống nhất giữa Cấp ủy với Thủ trưởng cơ quan trong công tác cán bộ. Sở chỉ còn 03 phòng, giảm 04 phòng; Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước còn 02 phòng, giảm 01 phòng và 02 Chi nhánh; Phòng công chứng số 1 là đơn vị tự chủ 100%. Hằng năm, đều ban hành kế hoạch thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo Sở, lãnh đạo các Phòng và đơn vị thuộc Sở nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý nhà nước, ngoại ngữ được quan tâm. Trong nhiệm kỳ, đã trình Chủ tịch UBND tỉnh: bổ nhiệm 04 cán bộ; Giám đốc Sở điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: 16 công chức; bổ sung quy hoạch: 44 lượt công chức,

viên chức; đưa ra khỏi quy hoạch: 37 công chức, viên chức; đã cử 51 công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo kế hoạch<sup>16</sup>.

Nhìn chung, trong thời gian qua, Cấp uỷ, chính quyền các cấp thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, chất lượng hoạt động của các cơ quan Tư pháp ngày được nâng lên; triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nhiều xã, phường, thị trấn bố trí thêm chức danh Tư pháp hộ tịch để đáp ứng yêu cầu công việc được giao; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác Tư pháp luôn được chú trọng; đội ngũ làm công tác tư pháp không ngừng được nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; giữ gìn tốt phẩm chất đạo đức, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, xây dựng nếp sống văn minh tại cơ quan, đơn vị; kịp thời triển khai thực hiện Thông tư, Đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của ngành Tư pháp; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát về công tác Tư pháp; từ đó đã góp phần quan trọng trong việc giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo thuận lợi cho kinh tế, xã hội tiếp tục phát triển.

### **8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tư pháp**

Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thực hiện theo kế hoạch đã đề ra; công khai địa chỉ, số điện thoại đường dây nóng; lập hòm thư để tiếp nhận ý kiến góp ý của tổ chức, công dân; thực hiện có hiệu quả công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân và giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề có liên quan. Theo Kế hoạch hàng năm được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Sở xây dựng Kế hoạch thanh, kiểm tra và tổ chức thanh tra, trong đó: thanh tra chuyên ngành, thanh tra hành chính, thanh tra trách nhiệm và kiểm tra sau thanh tra. Qua thanh tra đã kiến nghị các cơ quan, đơn vị chấn chỉnh, khắc phục và xử lý vi phạm theo quy định, nhất là xử lý kịp thời những sai phạm trong công tác công chứng, luật sư, hộ tịch, chứng thực, đấu giá tài sản...

### **9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng**

a) Hàng năm Sở ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc và ứng dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan; duy trì sử dụng mạng nội bộ (LAN) và mạng Internet trong trao đổi công việc qua hệ thống thư điện tử (Email); duy trì hiệu quả Trang thông tin điện tử thành phần tại Cổng thông tin điện tử tỉnh; thực hiện việc ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử trong cơ quan. Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo

<sup>16</sup> Trong năm 2016, cử 01 công chức thi ngạch chuyên viên cao cấp, 03 công chức thi ngạch chuyên viên chính và hơn 30 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ; trong năm 2017, cử 02 công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng Trung cấp Lý luận chính trị (hệ không tập trung); 05 công chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình Chuyên viên chính; 02 công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình Chuyên viên; 01 viên chức tham dự lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trợ giúp viên pháp lý hạng II; trong năm 2018, cử 01 công chức tham dự lớp cao cấp lý luận chính trị; 02 công chức tham dự lớp bồi dưỡng Trung cấp Lý luận chính trị; 02 viên chức đào tạo luật sư; tạo điều kiện cho 02 công chức học cao học, 02 công chức, viên chức dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh đối tượng 3, 01 lãnh đạo Sở dự lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh đối tượng 2, 01 lãnh đạo Sở dự lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo và nhiều công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng ngắn ngày do Bộ Tư pháp, Trường Chính trị tỉnh tổ chức và năm 2019 cử 02 công chức, viên chức tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN chương trình Chuyên viên chính.



Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 trong hoạt động của phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; ban hành Kế hoạch duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; chuyển đổi phiên bản 9001:2015. Tập trung rà soát và tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính. Ký kết Quy chế phối hợp hành động thực hiện chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” giữa Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Công an tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh việc thực hiện chỉ số thành phần “Thiết chế pháp lý và An ninh trật tự” theo Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020.

b) Hằng năm, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp, Khu vực thi đua khối cơ quan Tư pháp các tỉnh miền Đông Nam bộ, Khối thi đua các cơ quan Nội chính. Sở đã ban hành các văn bản thực hiện, Kế hoạch phát động phong trào thi đua đều gắn với từng phong trào, chủ đề cụ thể và triển khai đến công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành; thực hiện tốt việc đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân; tổ chức và tham gia ký kết giao ước thi đua ngành Tư pháp các tỉnh miền Đông Nam bộ, Khối thi đua các cơ quan Nội chính tỉnh. Phong trào thi đua thực hiện các mục tiêu thiết thực như: Phong trào ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, thiên tai, ủng hộ các nạn nhân nhiễm chất độc da cam; Quỹ đền ơn đáp nghĩa; Quỹ “Mái ấm công đoàn”; “Quỹ vì người nghèo”; “Quỹ bảo trợ trẻ em”, bếp ăn nhân đạo, ủng hộ kinh phí xây dựng nhà tình thương cho công chức trong ngành Tư pháp có hoàn cảnh khó khăn.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Những mặt đạt được:**

Trong 30 năm qua, ngành Tư pháp tỉnh Ninh Thuận đã bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; các mặt công tác đã được triển khai đồng bộ, hiệu quả, đóng góp chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội và công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh, của ngành Tư pháp. Tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý tốt, toàn diện hơn trong lĩnh vực tư pháp, các vấn đề liên quan có yếu tố nước ngoài (đấu thầu quốc tế, tranh chấp thương mại,...), xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, quy định pháp luật. Tiếp tục rà soát, tổ chức kiểm tra hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các ngành, lĩnh vực để chấn chỉnh, khắc phục triệt để những thiếu sót, đồng thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới,... đảm bảo kịp thời, chặt chẽ, đúng quy định; việc quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đạt nhiều kết quả quan trọng; lĩnh vực hành chính đã giải quyết kịp thời nhu cầu của người dân; lĩnh vực hỗ trợ tư pháp đi vào nền nếp, việc xã hội hóa được tiếp tục đẩy mạnh, đã phục vụ đắc lực hơn nhiệm vụ cải cách tư pháp; công tác trợ giúp pháp lý đúng định hướng, gắn với việc quán triệt các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, hướng về cơ sở, phục vụ nhu cầu của đối tượng cần tuyên truyền pháp luật. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy trong ngành Tư pháp được thực hiện thường xuyên; công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham

những được quan tâm thực hiện theo đúng quy định, bảo đảm nghiêm minh của pháp luật; công tác phối hợp liên ngành trong giải quyết nhiệm vụ Tư pháp ngày càng chặt chẽ, mang lại hiệu quả rõ rệt.

## **2. Những mặt còn hạn chế:**

Bên cạnh đó, công tác Tư pháp vẫn còn một số hạn chế như: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở chưa đạt kế hoạch đặt ra, cũng như tổ chức các Hội thi, cuộc thi tạm dừng do ảnh hưởng bệnh Covid-19; ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ của đơn vị; một phần kinh phí, cơ sở vật chất bảo đảm cho công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở còn khó khăn do phải cắt giảm kinh phí hội nghị, chi thường xuyên;... Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực hỗ trợ tư pháp còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao; đội ngũ giám định viên tư pháp vừa thiếu về số lượng, vừa chưa bảo đảm về cơ cấu và chất lượng, nhất là người giám định tư pháp theo vụ việc; một số Sở, ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác giám định tư pháp, bố trí Giám định viên hoạt động kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chuyên sâu, chủ yếu dựa vào kiến thức chuyên môn thuần túy để làm giám định, nên nhiều trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; một số ít người giám định vụ việc từ khi bổ nhiệm, công nhận đến nay chưa tham gia giám định vụ việc nào (nhất là trong lĩnh vực giám định văn hóa - nghệ thuật; xây dựng, đất đai); một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự coi trọng vị trí, tầm quan trọng cũng như ý nghĩa của công tác pháp chế nên chưa quan tâm, bố trí cán bộ có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ.

## **3. Bài học kinh nghiệm:**

a) Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai nghiêm túc, kịp thời và đảm bảo yêu cầu về tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ trọng tâm công tác cải cách tư pháp các năm qua; cũng như công tác xây dựng pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tham mưu về các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng đã được các sở, ban, ngành quan tâm thực hiện.

b) Chủ động, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan tổng hợp toàn diện những vấn đề, vụ việc tồn đọng, vướng mắc, kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm do vướng mắc về quy định pháp luật (*quy định không phù hợp, bất cập, chồng chéo, chưa rõ ràng, cụ thể...*), nhất là tại các dự án quan trọng, các vụ việc liên quan đến đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, cưỡng chế; trên cơ sở đó, tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đảm bảo phù hợp, hiệu quả, kịp thời, đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế;

c) Coi trọng công tác tổ chức, cán bộ, nhất là việc quy hoạch cán bộ dự nguồn các chức danh Lãnh đạo Sở và các phòng, đơn vị trực thuộc, đặc biệt là việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; đánh giá, phân loại công chức, viên chức sát đúng, kiên quyết xử lý những công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật. Phải sâu sát, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường kiểm tra công tác chuyên môn ở cơ sở, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

## **Phần II**

### **DỰ BÁO TÌNH HÌNH, MỘT SỐ MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỈNH ĐẾN NĂM 2030**

Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIV, Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021-2030 của cả nước, Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 và những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm được chỉ ra, dự báo tình hình đề xuất một số mục tiêu, định hướng phát triển tỉnh đến năm 2030.

#### **1. Công tác cải cách tư pháp:**

Tiếp tục thực hiện các Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và định hướng nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2016-2021, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 13/11/2020 về triển khai thực hiện Quyết định số 84/QĐ-TTg ngày 22/9/2020 thực hiện kết luận số 73-KL/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách tư pháp, cải cách hành chính; Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp của Tỉnh ủy.

#### **2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thể chế hoá đầy đủ, kịp thời quan điểm, chủ trương, đường lối các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội XIII, Đại hội tỉnh Đảng bộ và các Nghị quyết chuyên đề, với trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Kết luận của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết này; triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành VBQPPL năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch.

#### **3. Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở:**

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW, Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; Luật phổ biến giáo dục pháp luật; Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 619/QĐ-TTg, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021; các Chương trình phối hợp, Đề án, kế hoạch về

PBGDPL, hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước và tiến hành sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án, kế hoạch theo yêu cầu.

#### **4. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật:**

Tập trung kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật nói chung và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo chính xác và đi vào chiều sâu; chú trọng và đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật, nhất là đối với các lĩnh vực còn nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành, nhằm đánh giá đúng tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời tham mưu, kiến nghị, đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách pháp luật phù hợp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh gắn với triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật.

#### **5. Công tác Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm:**

Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam, về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2014-2024 trên địa bàn tỉnh; thường xuyên theo dõi, nắm bắt và kịp thời hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực cho cấp huyện, cấp xã. Quan tâm tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác hộ tịch, chứng thực và nuôi con nuôi, nhằm nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức Tư pháp cấp cơ sở. Triển khai có hiệu quả, đúng tiến độ Kế hoạch thực hiện số hóa dữ liệu hộ tịch.

#### **6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý:**

a) Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác hỗ trợ tư pháp nhằm đảm bảo thực hiện đúng lộ trình cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị; trong đó, chú trọng: Triển khai có hiệu quả Luật Luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư; hoạt động quản lý nhà nước về giám định tư pháp; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành lĩnh vực luật sư, công chứng, thừa phát lại và đấu giá tài sản.

b) Tiếp tục thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025; Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 26/10/2015 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận và theo chỉ đạo, yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cấp trên.

#### **7. Công tác xây dựng Ngành:**

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025. Phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của công chức, viên chức và lãnh đạo các phòng, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác, duy trì tốt chế độ giao ban; tăng cường đi cơ sở để giải quyết kịp thời những vướng mắc cho tổ chức và người dân; thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy; thực hiện luân

chuyên, điều động công chức đảm bảo phù hợp với khả năng, sở trường và năng lực của từng công chức theo Đề án vị trí việc làm.

### **8. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực tư pháp**

Phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của Ngành; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trong công tác hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Hoàn thành 100% Kế hoạch thanh tra giai đoạn 2021-2025. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng**

Xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hằng năm. Thực hiện có hiệu quả phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản, điều hành: lý lịch tư pháp, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, công chứng, hộ tịch... Xây dựng Kế hoạch công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, chú trọng các chỉ tiêu, nhiệm vụ và các chỉ số cải cách hành chính do UBND giao. Hằng năm, xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua và triển khai thực hiện có hiệu quả, nhằm tạo ra động lực thực hiện các nhiệm vụ của Ngành đạt hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 30 năm của ngành Tư pháp gửi Sở kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, VP. NVT

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Quyên**